TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2022/QĐST- DS	*Đ, ngày 14 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2022/TLST- DS, ngày 18 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C- sinh năm 1969

Trú tại: Khu TK, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Th- sinh năm 1986

Trú tại: Khu TT, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Tạm trú tại: Thôn H, xã B, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm trả nợ: Chị Hoàng Thị Th có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị C số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng vay tài sản là 67.000.000đ (Sáu mươi bảy triệu đồng)

Kể từ ngày ra quyết định, chị C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, chị Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C và chị Hoàng Thị Th mỗi người nộp 837.500đ (Tám trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Khoản án phí chị C phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.925.000đ (Một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai số AA/2020/0004158, ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Chị C được hoàn lại 1.087.500đ (Một triệu không trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa